

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính Sở Ngoại vụ năm 2020

Căn cứ Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 04/4/2016 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 5104/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ninh năm 2020; căn cứ tình hình thực tế, Sở Ngoại vụ ban hành Kế hoạch CCHC năm 2020, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của Sở giai đoạn 2016 - 2020, trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm CCHC năm 2020: Nâng cao chất lượng cải cách hành chính và chất lượng Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của Sở Ngoại vụ.

b) Xác định rõ công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm của các phòng, đơn vị thuộc Sở; tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị và người đứng đầu cơ quan trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả của CCHC để điều hành hoạt động của Sở và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2020.

2. Yêu cầu

a) Nâng cao chất lượng toàn diện công tác triển khai CCHC tại cơ quan; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu và lãnh đạo các phòng, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

b) Tăng cường công tác chỉ đạo của lãnh đạo Sở, trên cơ sở quy định về chức năng, nhiệm vụ mối quan hệ công tác trong nội bộ Sở, sự phối hợp giữa các phòng, đơn vị trực thuộc trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2020 đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

c) Đôn đốc triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm trong CCHC năm 2020, bảo đảm nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; gắn cải cách hành chính với nâng cao chất lượng quản trị hành chính công và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác rà soát, tham mưu xây dựng và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, khả thi.

b) Rà soát tổng thể và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành. Trên cơ sở kết quả rà soát và hệ thống hóa tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật các nội dung thuộc phạm vi quản lý của ngành với mục tiêu hoàn thiện hệ thống pháp luật, quy định trong công tác đối ngoại.

c) Rà soát, sửa đổi và ban hành mới các quy chế, quy định trong nội bộ cơ quan, trong đó tập trung sửa đổi: Quy chế thi tuyển các chức danh lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở; Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công và các quy chế, quy định khác khi có thay đổi căn cứ pháp lý

d) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/1/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Rà soát, đánh giá sự cần thiết, tính hợp pháp, hợp lý và hiệu quả của các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, trên cơ sở đó đề xuất đơn giản tối đa các thủ tục hành chính, giảm thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, đảm bảo mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về TTHC đạt trên 90%.

b) Căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành, rà soát thống kê bổ sung, công bố và bãi bỏ kịp thời các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố theo quy định;

c) Công khai các thủ tục hành chính bảo đảm tính chính xác, kịp thời; Thực hiện công khai, minh bạch các quy định liên quan đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Thực hiện tiếp nhận và xử lý các TTHC trên môi trường mạng, đảm bảo 100% các TTHC được kiểm soát chặt chẽ trong toàn bộ quá trình thực hiện;

e) Tiếp nhận, xử lý kịp thời, dứt điểm phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân về các quy định thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục rà soát, kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế đảm bảo tinh gọn, hiệu quả theo Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 05/02/2018 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 05/3/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19 NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu, BCH Trung ương Đảng khóa XII, Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018, Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ.

b) Kiện toàn bộ phận đầu mối làm công tác thanh tra Sở trên cơ sở Thông tư Liên tịch số 02/2015/TTLT-BNG-BNV ngày 28/6/2015 của Bộ Ngoại giao và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Triển khai rà soát, sắp xếp thực hiện đúng quy định về giao quản lý, sử dụng biên chế hành chính nhà nước theo quy định.

d) Tập trung rà soát, xây dựng phương án sắp xếp bộ máy tổ chức và đề xuất phương án xử lý biên chế của đơn vị sự nghiệp (Trung tâm Dịch vụ đối ngoại) gắn sử dụng và nâng cao chất lượng viên chức sau khi sắp xếp.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 và Kế hoạch số 2883/KH-UBND ngày 17/7/2019 về triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án Văn hóa công vụ; Quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025”.

b) Triển khai thực hiện việc bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt.

c) Đánh giá đúng chất lượng, trình độ của cán bộ, công chức, viên chức làm cơ sở sắp xếp, điều chuyển, bố trí nhân sự phù hợp với vị trí việc làm để nâng cao hiệu quả hoạt động. Xây dựng kế hoạch luân chuyển, chuyển đổi vị trí việc làm trong nội bộ cơ quan.

d) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong và ngoài nước, trong đó ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng về công tác đối ngoại và công tác biên phiên dịch, tập trung đẩy mạnh công tác tự đào tạo nhằm đạt chuẩn theo yêu cầu của vị trí việc làm; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập và tự học tập để không ngừng nâng cao năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

e) Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, việc đánh giá công chức dựa trên sản phẩm đầu ra: Kết quả công việc và việc tuân thủ quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính và công tác điều hành chung của lãnh đạo cơ quan.

5. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục triển khai thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công của Sở nếu có thay đổi các quy định của Tỉnh, Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí được cấp; công khai,

minh bạch trong mua sắm tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng thu nhập cho CBCCVC.

b) Xây dựng quy chế, quy trình lập dự toán và thanh quyết toán trong việc đón tiếp đoàn vào, tổ chức đoàn ra phục vụ các sự kiện văn hóa, kinh tế, đối ngoại, người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đảm bảo đầy đủ, chu đáo, tiết kiệm và hiệu quả và quy định được trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong thực hiện nhiệm vụ.

6. Hiện đại hóa nền hành chính

a) Tăng cường đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành, xử lý công việc giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong giao dịch trực tuyến với tổ chức, cá nhân; tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 theo lộ trình của UBND tỉnh; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Triển khai và khai thác có hiệu quả phần mềm dùng chung toàn tỉnh như; tiếp tục triển khai có hiệu quả việc trao đổi văn bản điện tử, sử dụng chứng thư số và chữ ký số; 100 % công chức, viên chức sử dụng hộp thư công vụ trong giải quyết công việc.

c) Duy trì, cải tiến việc thực hiện áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tại Sở, tiến tới lập quy trình ISO điện tử sát với thực tế, hiệu quả đảm bảo các quy trình tác nghiệp thông suốt, thống nhất.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

a) Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, tự kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm tra kỷ luật, kỷ cương tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, nội dung cải cách hành chính, các chủ trương, chính sách liên quan đến cải cách hành chính; kết quả đạt được trong cải cách hành chính đến CBCC, VN trong cơ quan

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác cải cách hành chính đặc biệt là trên công thông tin điện tử thành phần; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; Gắn việc thực hiện công tác cải cách hành chính với công tác thi đua khen thưởng để nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ.

2. Đôn đốc triển khai có kết quả các nhiệm vụ trọng tâm trong cải cách hành chính năm 2020, bảo đảm nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; gắn cải cách hành chính với nâng cao chất lượng quản trị hành chính công và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

3. Tiếp tục bố trí đảm bảo đủ kinh phí, nguồn nhân lực để thực hiện các nội dung Kế hoạch đã đề ra.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Kế hoạch CCHC của Sở đảm bảo đạt mục tiêu, kế hoạch đề ra; các Phó Giám đốc Sở trên cơ sở nhiệm vụ được phân công lãnh đạo, kiểm tra, giám sát đôn đốc các bộ phận triển khai thực hiện.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; Trung tâm dịch vụ đối ngoại tuyên truyền, quán triệt thực hiện nghiêm túc kế hoạch này; Chủ động triển khai những nội dung liên quan đến chức năng nhiệm vụ được giao;

3. Văn phòng đơn vị thường trực công tác CCHC của Sở, giúp lãnh đạo Sở triển khai thực hiện và làm công tác chấm điểm công tác CCHC của Sở; hàng quý tổng hợp báo cáo lãnh đạo Sở công khai trong hội nghị giao ban đầu hàng tháng của quý;

Các đơn vị trực thuộc cơ quan thực hiện Kế hoạch này. Giao Văn phòng Sở chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan định kỳ báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- GD, PGD;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc: TH;
- Lưu VP, VT.

TL

GIÁM ĐỐC



Đình Thọ Phúc

DANH MỤC VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Kế hoạch CCHC số 2204 /KH-SNGV ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Sở Ngoại vụ)



Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Trách nhiệm cụ thể		Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
I. Công tác chỉ đạo, điều hành	Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020	Văn phòng	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Kế hoạch CCHC của Sở	Tháng 12/2019
	Triển khai chấm điểm bộ chỉ số đánh giá công tác cải cách hành chính năm 2019	Văn phòng	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Tờ trình	Tháng 01/2020
	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2020	Văn phòng	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Kế hoạch	Tháng 01/2020
	Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra CCHC tại một số phòng, đơn vị thuộc Sở	Văn phòng	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Kế hoạch kiểm tra và Báo cáo kết quả kiểm tra	Tháng 06/2020
	Rà soát tổng thể và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực ngành quản lý	Văn bản đề nghị	Văn phòng	Văn phòng	Tờ trình
II. Cải cách thể chế	Tham mưu xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành cho phù hợp hoặc có thay đổi quy định của Trung ương.	Phòng Nghiệp vụ	Các phòng, đơn vị liên quan	Tờ trình	Thường xuyên trong năm
	Xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ cơ quan khi có thay đổi các quy định của tỉnh, TW	Văn phòng	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quyết định	Thường xuyên trong năm
III. Cải cách thủ tục hành chính	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020	Văn phòng	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Tờ trình	Tháng 01/2020

Giám đốc Sở

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Trách nhiệm cụ thể			Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
		Chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
	Rà soát, trình UBND tỉnh công bố Bộ thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế khi văn bản quy phạm điều chỉnh thủ tục hành chính có thay đổi	Văn phòng	Các phòng, đơn vị thuộc Sở		Tờ trình	Thường xuyên trong năm
	Rà soát thủ tục hành chính để đơn giản hóa theo hướng cải tiến quy trình, cách thức thực hiện, thời gian thực hiện đảm bảo nhanh gọn, đúng pháp luật, hiệu quả	Văn phòng	Các phòng, đơn vị thuộc Sở		Tờ trình	Thường xuyên trong năm
	Tiếp nhận và xử lý, phản ánh kiến nghị của tổ chức, công dân về quy định hành chính, thực hiện giải quyết thủ tục hành	Văn phòng	Các phòng, đơn vị thuộc Sở		Văn bản trả lời phản ánh, kiến nghị	Khi có phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân
IV. Cải cách tổ chức bộ máy nhà nước	Tiếp tục rà soát, kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế đảm bảo tinh gọn, hiệu quả theo Nghị quyết số 19-NQ/TU	Văn phòng	Các phòng, đơn vị thuộc Sở		Báo cáo	Thường xuyên
V. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức	Ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi, luân chuyển vị trí công tác của Sở	Văn phòng	Các phòng, đơn vị thuộc Sở		Kế hoạch	Tháng 01/2020
	Đăng ký đào tạo, bồi dưỡng của Sở năm 2020	Văn phòng	Các phòng, đơn vị thuộc Sở		Văn bản đăng ký	Khi có văn bản hướng dẫn của cơ quan chuyên môn
	Tiếp tục triển khai thực hiện đề án vị trí việc làm theo tiêu chuẩn chức danh nghề gắn với chủ trương tinh giản và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng biên chế theo đề án đã được phê duyệt	Văn phòng	Các phòng, đơn vị thuộc Sở		Báo cáo	Thực hiện theo lộ trình của tỉnh

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Trách nhiệm cụ thể			Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
		Chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
VI. Cải cách tài chính công	Tiếp tục triển khai thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước	Giám đốc Sở	Văn phòng	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Báo cáo tình hình thực hiện	Thường xuyên trong năm
VII. Hiện đại hóa hành chính	Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động, giải quyết công việc nhất là kết nối các phần mềm quản lý văn bản	Giám đốc Sở	Văn phòng	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Ứng dụng triển khai thực hiện	Thường xuyên trong năm